

Trọng tài thương mại trong tiến trình đổi mới và bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam

Trần Đình Hảo*, Nguyễn Trọng Tuấn**

Khoa Luật, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

*haovass@gmail.com, **nttuan@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế – thương mại bằng trọng tài – một trong các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR – Alternative Dispute Resolution) trong tiến trình phát triển ở Việt Nam ngày càng được chú trọng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay cần được tiếp tục đổi mới và hoàn thiện. Việc tổng kết từ thực tiễn của thiết chế trọng tài thương mại trong tiến trình lịch sử của sự hình thành và phát triển của thiết chế này ở Việt Nam về những kết quả đạt được cũng như những vấn đề đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là cần thiết và có ý nghĩa cho việc tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp lý trọng tài thương mại trong giai đoạn hiện nay.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 15/08/2024

Được duyệt 26/08/2025

Công bố 28/09/2025

Từ khóa

trọng tài thương mại, phương thức giải quyết tranh chấp trọng tài, chuyển đổi số

1 Trọng tài thương mại trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam

Trong tiến trình đổi mới, chuyển sang và phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, tư duy nhận thức và pháp luật về kinh tế – thương mại đã được từng bước đổi mới, trong đó có các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế – thương mại bằng phương thức trọng tài, góp phần tạo lập khuôn khổ pháp lý cần thiết cho sự phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế. Chính sự phát triển kinh tế thị trường trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay ở nước ta cũng đang đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi khách quan cho việc tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các quy định pháp luật này sao cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, điều kiện cụ thể ở Việt Nam, tương thích với thông lệ quốc tế. Vì vậy, theo chúng tôi, việc nghiên cứu tổng kết lý luận và thực tiễn tư duy nhận thức và pháp luật về trọng tài thương mại trong tiến trình đổi mới ở nước ta cũng có ý nghĩa góp phần tạo lập những tiền đề cơ sở lý luận cần thiết, nhận diện và giải quyết những vấn đề đặt ra nhằm đáp ứng những yêu cầu đòi hỏi khách quan đặt ra trong bối cảnh hiện nay ở nước ta.

Về phương diện lịch sử hình thành và phát triển của trọng tài thương mại ở Việt Nam, có thể tổng quan từ những khảo cứu trong khoa học pháp lý ở Việt Nam theo cách phân kỳ lịch sử lựa chọn mốc thời gian là thời điểm ban hành văn bản pháp luật và theo cách phân kỳ lịch sử lựa chọn mốc thời gian là thời điểm của những biến đổi về chất của hạ tầng kinh tế – xã hội để chia thành các giai đoạn khảo cứu về trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam.

Theo cách phân kỳ lịch sử lựa chọn mốc thời gian là thời điểm ban hành văn bản Luật, Pháp lệnh về Trọng tài thương mại để chia thành các giai đoạn khảo cứu về trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam, sẽ gồm có: i) giai đoạn trước năm 2003 (thời điểm ban hành Pháp lệnh về Trọng tài thương mại); ii) giai đoạn từ năm 2003-2010 (thời điểm ban hành Luật về Trọng tài thương mại) và iii) giai đoạn từ năm 2010 đến nay. Bằng cách phân kỳ lịch sử này có thể nhận diện được sự vận động và xu hướng vận động của sự vật, sự việc (ở đây là trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại – thuộc phạm trù kiến trúc thượng tầng xã hội).

Theo cách phân kỳ lịch sử lựa chọn mốc thời gian là thời điểm khởi đầu của những đổi mới kinh tế (thuộc phạm trù hạ tầng cơ sở kinh tế – xã hội) để chia thành các giai đoạn khảo cứu về trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam, sẽ gồm: giai đoạn trước công cuộc đổi mới kinh tế ở nước ta diễn ra vào thập niên 80 của thế kỷ XX và giai đoạn từ sau thập niên 80 của thế kỷ XX đến nay. Bằng cách phân kỳ lịch sử này có thể giúp ta nhận diện được sự vận động và xu hướng vận động của sự vật, sự việc (ở đây là trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại – thuộc phạm trù kiến trúc thượng tầng xã hội) đặt trong tổng thể của mối liên hệ tác động qua lại biện chứng với hạ tầng cơ sở kinh tế – xã hội. Theo đó, công cuộc đổi mới ở nước ta diễn ra vào những năm 80 của thế kỷ XX với dấu mốc lịch sử là Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) được coi là sự khởi đầu công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở Việt Nam, xóa bỏ cơ chế quản lý kế hoạch hóa tập trung (quan liêu), bao cấp, mở rộng quyền tự chủ cho đơn vị kinh tế cơ sở, chuyển sang nền kinh tế thị trường gồm nhiều thành phần (đa dạng hóa các thành phần kinh tế và hình thức sở hữu), có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong giai đoạn trước công cuộc đổi mới thập niên 80 của thế kỷ XX trở về trước, nền kinh tế ở Việt Nam chỉ gồm hai thành phần kinh tế là quốc doanh và tập thể, được quản lý và vận hành chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, những tranh chấp kinh tế phát sinh (nếu có) trong nội bộ nền kinh tế được giải quyết chủ yếu bằng phương thức, mệnh lệnh hành chính. Lúc bấy giờ, việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế là một kỷ luật bắt buộc trong quan hệ kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước [1]. Cơ sở để ký kết hợp đồng kinh tế là chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước chỉ được ký kết hợp đồng trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước ngay sau khi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước được Hội đồng Chính phủ thông qua và chỉ được điều chỉnh hay hủy bỏ hợp đồng khi Nhà nước điều chỉnh hay hủy bỏ các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Để đảm bảo việc ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước, một thiết chế có tên gọi “Hội đồng Trọng tài” (HĐTT) đều được tổ chức ở cấp trung ương, khu, thành phố, tỉnh và ở mỗi bộ chủ quản. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTT các cấp được xác định [1] gồm:

1. Căn cứ theo chủ trương của Chính phủ và kế hoạch Nhà nước, xử lý những vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết.

2. Đề ra những biện pháp để kịp thời ngăn ngừa và hạn chế những tổn thất có thể xảy ra, vì không chấp hành đúng hợp đồng.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu gặp những trở lực khách quan không thể khắc phục nổi, hai bên ký hợp đồng có thể cùng nhau điều chỉnh hợp đồng trong phạm vi không ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước và phải được HĐTT đồng ý.

Thẩm quyền xử lý của HĐTT các cấp đối với những vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết, bao gồm [1]:

1. Buộc bên từ chối ký kết hợp đồng phải ký kết hợp đồng, trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

2. Quyết định bên không thực hiện đúng hợp đồng phải bồi thường về kinh tế cho bên bị thiệt hại.

3. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành kỷ luật hành chính đối với người ký kết hợp đồng và bên không thực hiện đúng hợp đồng.

Quyết định xử lý của HĐTT các cấp có hiệu lực pháp lý sau khi công bố. Các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước, sau khi nhận được quyết định của HĐTT trực tiếp xử lý, phải thi hành ngay. Các Bên có quyền khiếu nại đến HĐTT cấp trên, trong khi chờ đợi giải quyết, vẫn phải thi hành quyết định ấy [1]. Thiết chế có tên gọi “HĐTT” này được xác lập bằng Nghị định 20/TTg ngày 14/04/1960 của Chính phủ, có thể được xếp vào mô hình trọng tài do Nhà nước thành lập, có chức năng giải quyết các tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng kinh tế giữa các doanh nghiệp nhà nước, chủ yếu bằng phương thức hành chính và mệnh lệnh hành chính của cơ quan quản lý nhà nước chứ chưa phải là thực hiện chức năng tài phán trọng tài. Mô hình “HĐTT” này được xác lập từ năm 1960, sau đó được nâng cấp lên với tên gọi là “Trọng tài kinh tế nhà nước” theo quy định tại Pháp lệnh Trọng tài kinh tế Nhà nước được ban hành ngày 10/01/1990 với mô hình tổ chức ba cấp: Trọng tài kinh tế nhà nước, Trọng tài kinh tế tỉnh và Trọng tài kinh tế huyện. Sự “nâng cấp” này chính là ở chỗ: Trọng tài kinh tế nhà nước là cơ quan của Nhà nước vẫn thực hiện chức năng quản lý kinh tế, nhưng theo quy định tại Pháp lệnh Trọng tài kinh tế Nhà nước lại được giao thực hiện chức năng tài phán giải quyết các tranh chấp kinh tế, giới hạn trong phạm vi các tranh chấp kinh tế giữa các tổ chức kinh tế nhà

nước, song cũng chưa hẳn là trọng tài theo cách hiểu về trọng tài thương mại hiện nay. Điểm đáng chú ý là trong thời gian này cho đến khi Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Tòa án năm 1993, toà án nhân dân không giải quyết các tranh chấp kinh tế mà chỉ giải quyết các tranh chấp dân sự trên nền tư duy là các giao dịch, hợp đồng nhằm mục đích tiêu dùng sinh hoạt, không nhằm mục đích sinh lợi được là giao dịch, hợp đồng dân sự, các tranh chấp có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, còn các giao dịch, hợp đồng nhằm mục đích sinh lợi là các giao dịch, hợp đồng kinh tế, các tranh chấp có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài kinh tế. Mô hình Trọng tài kinh tế này tồn tại cho đến khi Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Tòa án năm 1993 được ban hành mà theo đó, thẩm quyền của Tòa án bao gồm cả việc giải quyết các tranh chấp kinh tế.

Cùng thuộc mô hình trọng tài do Nhà nước thành lập trong giai đoạn này, còn có HĐTT ngoại thương được thành lập theo Nghị định số 59-CP ngày 30/04/1963 của Chính phủ để xét xử vụ tranh chấp giữa các tổ chức kinh tế Việt Nam và tổ chức kinh tế nước ngoài trong khi giao dịch về ngoại thương trong phạm vi thi hành các hiệp định hoặc các hiệp nghị, hợp đồng ký kết giữa các bên đương sự và HĐTT Hàng hải được thành lập theo Nghị định số 153-CP ngày 05/10/1964 của Hội đồng Chính phủ. Đến năm 1993, HĐTT Ngoại thương và HĐTT Hàng hải được hợp nhất thành Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam theo Quyết định số 204 - TTg ngày 28/04/1993 của Thủ tướng Chính phủ. Điểm đáng lưu ý ở đây là: nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi khách quan trong công cuộc đổi mới kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài và hội nhập quốc tế, trong Điều lệ tổ chức Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 204-TTg ngày 28/4/1993 của Thủ tướng Chính phủ) không những quy định: Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam là một tổ chức phi Chính phủ được thành lập bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ kinh tế quốc tế (sau này được mở rộng cả các quan hệ kinh tế trong nước) như các hợp đồng mua bán ngoại thương, các hợp đồng đầu tư, du lịch, vận tải và bảo hiểm quốc tế, chuyển giao công nghệ, tín dụng và thanh toán quốc tế v.v mà còn đã có các quy định về tổ chức và hoạt động tổ tụng trọng tài mang tính nguyên tắc, nền tảng theo mô hình tài phán trọng tài thương mại.

Thực tiễn trong công cuộc đổi mới đã cho thấy: trong điều kiện chuyển sang nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, những tổ chức, thiết chế có tên gọi là trọng tài được nhà nước thành lập nêu trên để giải quyết tranh chấp kinh tế không còn thích hợp, cần được đổi mới. Quyết định số 204-TTg ngày 28/04/1993 của Thủ tướng Chính phủ, có thể được coi là dấu mốc khởi đầu đánh dấu đổi mới tư duy và thể chế pháp lý ở nước ta trong việc chuyển đổi sang mô hình trọng tài thương mại trong nền kinh tế thị trường. Dấu mốc đổi mới tiếp theo trong thời gian này ở nước ta cần được kể đến ở đây là việc ban hành Nghị định số 116/CP ngày 05/09/1994 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của trọng tài kinh tế, trong đó, xác định trọng tài kinh tế là tổ chức xã hội – nghề nghiệp, được tổ chức dưới hình thức Trung tâm Trọng tài kinh tế, có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế; các tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, giữa các thành viên của công ty với nhau, liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể công ty; các tranh chấp liên quan đến việc mua bán cổ phiếu, trái phiếu. cũng như có các quy định về việc thành lập, hình thức, tổ chức của Trung tâm trọng tài kinh tế và các quy định về tổ tụng trọng tài. Trong thời gian này, đã có 05 Trung tâm trọng tài đã được thành lập theo Nghị định số 116/CP ngày 05/09/1994 của Chính phủ (gồm 02 Trung tâm tại Hà Nội, 01 Trung tâm tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 Trung tâm tại Cần Thơ và 01 Trung tâm tại Bắc Giang). Như vậy, có thể nói rằng: thiết chế trọng tài thương mại theo đúng nghĩa của nó đã xuất hiện ở nước ta từ năm 1993-1994 và tiếp theo những khởi đầu đổi mới này, thể chế pháp lý về trọng tài thương mại ở nước ta được tiếp tục xây dựng và hoàn thiện, thể hiện qua việc ban hành Pháp lệnh về Trọng tài thương mại năm 2003 và sau đó, là Luật về Trọng tài thương mại năm 2010, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động tài phán trọng tài thương mại trong điều kiện chuyển sang kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, trên nền tảng của tư duy nhận thức mới về trọng tài thương mại mà xét về thực chất là thiết chế giải quyết tranh chấp dựa trên sự ủy thác của các bên tranh chấp chứ không phải dựa trên chức năng quản lý hay tài phán của nhà nước. Điều này lý giải cho việc trọng tài thương mại xuất hiện lần đầu tiên ở Việt Nam sau thời điểm đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và Hiến pháp 1992 hiến định quyền tự do kinh doanh của công dân.

Vấn đề đặt ra là: cần đánh giá như thế nào về sự phát triển của thiết chế trọng tài thương mại trong bối cảnh mới hiện nay ở Việt Nam. Tổng quát từ những khảo cứu trong khoa học pháp lý có thể thấy rằng: sau khi Pháp lệnh về Trọng tài thương mại năm 2003 được ban hành, đã có thêm một số Trung tâm Trọng tài thương mại được thành lập và có những bước phát triển nhất định. Tiếp đó, Luật Trọng tài thương mại năm 2010 được ban hành đã tạo lập nền tảng pháp lý vững chắc và phù hợp hơn thì thiết chế trọng tài thương mại cũng phát triển mạnh hơn về số lượng (hiện nay cả nước có gần 50 trung tâm trọng tài) và chất lượng, song rõ ràng là vẫn chưa đáp ứng được hết các yêu cầu, đòi hỏi của việc phát triển nền kinh tế thị trường, yêu cầu của cải cách tư pháp, đặc biệt là trong bối cảnh mới, kỷ nguyên mới – kỷ nguyên phát triển bền vững trong sự cân bằng các giá trị và phát huy lợi thế của những giá trị hiện hữu đã được kiểm chứng ở nước ta cũng như trong tiến trình toàn cầu hóa thương mại, xu thế những phương thức giải quyết tranh chấp thương mại dựa trên sự bình đẳng, quyền tự quyết của doanh nghiệp, dân chủ, minh bạch, công bằng và không có tham nhũng đang được các quốc gia, các doanh nghiệp, tập đoàn chú trọng lựa chọn nhiều hơn.

Tuy nhiên, phải nhận thấy rằng: phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài – một trong các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR – Alternative Dispute Resolution) ở Việt Nam hiện nay chưa thực sự đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước với nhiều mô hình kinh tế mới như kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế số. Trong tiến trình toàn cầu hóa thương mại thì những phương thức giải quyết tranh chấp dựa trên sự bình đẳng, quyền tự quyết của doanh nghiệp, dân chủ, minh bạch, công bằng và không có tham nhũng ngày càng được các quốc gia, các doanh nghiệp, tập đoàn ưa chuộng. Thực tiễn hiện nay ở nước ta cho thấy thiết chế trọng tài thương mại đang ở vị thế khiêm tốn trong đời sống kinh tế xã hội. Số lượng các vụ tranh chấp thương mại được các trung tâm trọng tài thụ lý giải quyết không nhiều, chiếm tỷ trọng khiêm tốn so với số lượng các vụ án thương mại, và kinh tế do tòa án thụ lý. Cùng với đó, còn có nhiều hạn chế (điểm nghẽn) trong thể chế trọng tài thương mại hiện hành cần được tháo gỡ nhằm hoàn thiện thể chế trọng tài (bao gồm toàn bộ các thành tố như: pháp luật, chính sách, cơ chế hoạt động,...) để phát triển hơn nữa thiết chế trọng tài thương mại. Theo đó, hiện đang

đặt ra vấn đề cần sửa đổi Luật Trọng tài thương mại năm 2010 một cách toàn diện (xây dựng mới) Luật Trọng tài thương mại hay là sửa một số điều Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay ở nước ta đang đặt ra những vấn đề gì trong việc hoàn thiện thể chế trọng tài thương mại.

2 Trọng tài thương mại trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam

Trong bối cảnh thách thức và cơ hội của trọng tài thương mại khi đứng trước công cuộc chuyển đổi số, chúng tôi xin nêu một vài ý tưởng và giải pháp cho việc góp phần tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp lý đối với phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất: nhằm hoàn thiện thể chế trọng tài thương mại cần sửa đổi, bổ sung sao cho đồng bộ Luật Trọng tài thương mại năm 2010, pháp luật về hòa giải thương mại và các luật liên quan như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thi hành án dân sự, Luật Giám định tư pháp, Luật Thương mại và một số luật chuyên ngành khác trên nền tảng tư duy nhận thức mới về Trọng tài thương mại trong tổng thể hệ thống tư pháp, trong đó, quan niệm tư pháp dân sự được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm cả phương diện tư pháp kinh tế – thương mại. Nếu quan niệm tư pháp dân sự bao hàm cả phương diện kinh tế – thương mại thì rõ ràng là trong việc đổi mới và cải cách tư pháp dân sự cũng cần được xem xét và tính đến các phương thức và hình thức giải quyết tranh chấp dân sự, kinh tế – thương mại thông qua con đường Tòa án và bằng phương thức ADR trước khi khởi kiện ra tòa án (như thương lượng, hoà giải hay trọng tài) cũng như cơ chế bảo đảm thi hành cho những phương thức này bằng pháp luật. Theo nghĩa rộng, “phương thức giải quyết tranh chấp thay thế” được hiểu là một “sự thay thế” cho thủ tục thông thường giải quyết tranh chấp dân sự, kinh tế – thương mại của Tòa án. Như vậy, trọng tài thương mại là một cơ chế giải quyết tranh chấp thay cho Tòa án. So với tòa án, cơ chế trọng tài cung cấp sự bảo mật cũng như sự linh hoạt hơn cho các bên. Trong tiến trình cải cách tư pháp, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tòa án cũng cần có sự gắn kết với thể chế trọng tài và theo chúng tôi, đây cũng là một trong những tiền đề lý luận cần thiết cho việc tiếp tục hoàn thiện thể chế trọng tài thương mại trong bối cảnh chuyển đổi số ở nước ta hiện nay.

Thứ hai: phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại ở nước ta đã được kiểm chứng bởi những đóng góp của nó cho sự phát triển kinh tế, sự hỗ trợ cho hoạt động tư pháp và tạo được niềm tin cho doanh nghiệp. Vị trí, vai trò ngày càng tăng của trọng tài thương mại ở nước ta được thừa nhận và khẳng định. Đơn cử là việc thành lập Trung tâm Tài chính quốc tế tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh đã được Quốc hội thông qua sẽ dẫn đến các giao dịch tài chính quốc tế nhiều hơn, quy mô, giá trị lớn hơn và thường kèm theo những rủi ro tránh khỏi, những tranh chấp phát sinh, cần được xử lý và giải quyết như thế nào, bằng cách nào sao cho nhanh chóng và hữu hiệu là điều cần suy ngẫm, vì rằng mọi sự chậm trễ đều có thể làm mất đi cơ hội tăng doanh thu, lợi nhuận, thậm chí còn dẫn đến những hệ lụy thiệt hại, tổn thất khôn lường. Do vậy, rất cần đến phương thức hữu hiệu, thích hợp cho giải quyết tranh chấp tài chính phát sinh. Theo chúng tôi, đó là phương thức ADR mà trọng tài là thiết chế thích hợp và trong bối cảnh chuyển đổi số, rất cần được hoàn thiện và định hình rõ nét hơn. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp lý trọng tài thương mại ở nước ta, trong bối cảnh chuyển đổi số lại càng cấp bách hơn bao giờ hết. Đã có nhiều nghiên cứu lý luận, khảo cứu thực tiễn cho việc tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp lý trọng tài thương mại ở nước ta, với những kết quả có giá trị nhận diện những điểm nghẽn, những vấn đề đặt ra và đề xuất những giải pháp tháo gỡ, giải quyết. Theo chúng tôi, sẽ thiết thực hơn và tốt hơn, nếu có được những kết quả khảo cứu, tổng kết từ thực tiễn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin đã có trong việc giải quyết tranh chấp tại các Trung tâm Trọng tài thương mại ở nước ta. Thực tiễn áp dụng phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến (*Online Dispute Resolution - ODR*) tại một số Trung tâm Trọng tài của Việt Nam trong thời gian qua cho thấy đã có 2 Trung tâm Trọng tài bước đầu triển khai ODR thông qua nền tảng phương thức họp trực tuyến [2]. Đó là Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hà Nội (HIAC) và Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). HIAC là tổ chức Trọng tài đầu tiên tại Việt Nam cung cấp nền tảng cho phép thực hiện việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải và/hoặc tổ tụng trọng tài trực tuyến đầu tiên trên website: www.hiac.vn với kỳ vọng là giúp cho các bên liên quan có thể giải quyết vụ việc tranh chấp một cách thuận tiện, nhanh chóng, bảo mật, an toàn với mức chi phí rất thấp [3]. Mặt khác, trong Quy tắc tổ tụng

trọng tài của HIAC cũng có quy định về việc các bên có thể lựa chọn tham gia tổ tụng trọng tài dưới hình thức trực tuyến (online) thông qua trang chủ của HIAC www.hiac.vn theo quy trình được công bố trên trang chủ cũng như quy định về việc HĐTT có thể tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp bằng hình thức trực tuyến (online). Trong điều khoản sử dụng hệ thống tranh chấp trực tuyến ODR của HIAC khuyến nghị các bên sử dụng điều khoản trọng tài mẫu, quy định về việc xác thực định danh các bên tham gia trong vụ việc tranh chấp nhằm đảm bảo tính hiệu lực pháp luật của các phán quyết của HIAC đưa ra.

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) là tổ chức trọng tài tiếp theo ứng dụng hệ thống ODR. Cấp độ trực tuyến về thủ tục tổ tụng trọng tài tại VIAC ở mức độ:

1. Trao đổi các nội dung thoả thuận và văn thư, tài liệu thông qua các hình thức gửi-nhận điện tử (email) nhằm thúc đẩy nhanh việc tiếp cận thông tin, hiệu quả về thời gian.

2. Tiến hành phiên xử trực tuyến, xây dựng quy chế phiên xử trực tuyến.

Ngoài ra, VIAC cũng đã triển khai xây dựng hệ thống nộp đơn và tài liệu điện tử đưa vào hoạt động tổ tụng trọng tài và quản lý các vụ tranh chấp và sau 5 năm nghiên cứu, xây dựng, có tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tháng 6 năm 2024, VIAC đã chính thức công bố triển khai Nền tảng Nộp đơn điện tử và Quản lý các vụ tranh chấp trực tuyến (tên gọi tắt là VIAC eCase) gồm phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, có các tính năng chính: nộp hồ sơ điện tử và quản lý tài liệu điện tử; theo dõi vụ việc; thông báo các diễn biến quan trọng trong vụ tranh chấp và nhắc lịch khi tới hạn nộp tài liệu,... Kỳ vọng đặt ra là: VIAC eCase sẽ giúp trải nghiệm tổ tụng trọng tài trở nên linh hoạt và thuận lợi hơn, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các bên tranh chấp, nâng cao hiệu quả hỗ trợ cho hoạt động thương mại và đầu tư xuyên biên giới. Theo chúng tôi, cần ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của hai Trung tâm Trọng tài này trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đảm bảo giải quyết tranh chấp an toàn, công bằng hiệu quả hơn, vì rằng việc ứng dụng công nghệ trong tổ tụng trọng tài nói chung và trong quản trị vụ kiện trọng tài nói riêng ở nước ta hiện nay còn tương đối mới mẻ và chưa được áp dụng nhiều và còn chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý vững chắc. VIAC cũng đã có nhiều nỗ lực trong ứng

dụng công nghệ thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết tranh chấp, đảm bảo tiêu chí linh hoạt và thuận tiện của trọng tài như ngoài việc tổ chức các phiên họp qua hình thức trực tuyến, teleconference, video conference nhằm giúp các bên tranh chấp tiết kiệm thời gian, chi phí khi giải quyết tranh chấp tại trọng tài còn tổ chức hoạt động “*Trải nghiệm giải quyết tranh chấp trực tuyến dành cho doanh nghiệp*” nhằm tạo cho doanh nghiệp cơ hội có những trải nghiệm về việc giải quyết một vụ tranh chấp được mô phỏng dựa trên các vụ việc thực tế của VIAC.

Tuy nhiên, câu hỏi được đặt ra ở đây là: kết quả bước đầu triển khai ODR thông qua nền tảng phương thức họp trực tuyến này như thế nào? Theo số liệu thống kê đã được công bố còn rất khiêm tốn [4]. Đó là điều đáng suy ngẫm và cần được lý giải về những bước đi chậm chững ban đầu về ODR của một số trung tâm trọng tài trong một xu thế mới về giải quyết tranh chấp trực tuyến nhằm có được lợi thế cạnh tranh lớn hơn trong thị trường.

Thứ ba: giải quyết tranh chấp thương mại bằng phương thức trọng tài điện tử hiện được cho là xu hướng tất yếu trên thế giới. Tuy nhiên, ở nước ta cho đến nay vẫn chưa có các quy định chính thức và đầy đủ về quy trình giải quyết tranh chấp thương mại bằng phương thức trọng tài thông qua ứng dụng công nghệ số hay còn được gọi là công nghệ điện tử, trong đó có nhiều vấn đề cần được luận giải và làm rõ như: chứng cứ điện tử, chữ ký số, giá trị pháp lý của phán quyết của trọng tài trực tuyến/hòa giải trực tuyến, trách nhiệm của các bên liên quan khi giải quyết tranh chấp trực tuyến. Một trong những vấn đề hiện là tâm điểm đang được bàn luận sôi nổi là khi giải quyết tranh chấp trực tuyến thì địa điểm giải quyết trọng tài được xác định như thế nào và bằng cách nào, trong khi các quy định trong Luật Trọng tài thương mại hiện hành chưa có câu trả lời thỏa đáng? Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 hiện hành cũng

không có quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự giải quyết tranh chấp thương mại điện tử, cách thức thu thập chứng cứ điện tử, văn bản điện tử, chữ ký điện tử. Nếu viện dẫn đến các quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2005 (đang hiện hành) để áp dụng thì cũng chưa hẳn đã là đầy đủ và thỏa đáng. Rủi ro pháp lý trong các trường hợp này vẫn còn đó. Do vậy, nhu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Luật Trọng tài thương mại năm 2010 trở nên cấp bách. Vấn đề đặt ra là: sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và các quy định pháp luật khác có liên quan hay sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại năm 2010? Theo chúng tôi, đúng là cần phải sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và các quy định pháp luật khác có liên quan, nhưng hợp lý hơn cả là tập trung vào việc ưu tiên từng bước tháo gỡ những điểm nghẽn thúc đẩy được sự phát triển của trọng tài, theo phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng” nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi đặt ra đối với việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại trong bối cảnh chuyển đổi số, vì rằng nếu chọn phương án sửa toàn diện theo cách xây dựng mới Luật Trọng tài thương mại cùng với việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật khác có liên quan thì cần có thời gian dài hơn. Hơn thế nữa, cũng cần tạo lập và tính đến những yếu tố, điều kiện cụ thể cần và đủ cho việc xây dựng pháp luật và đảm bảo thực thi pháp luật (chẳng hạn như: sự hỗ trợ của Nhà nước đối với các trung tâm trọng tài thương mại trong xây dựng nền tảng giải quyết tranh chấp theo phương thức trực tuyến bởi công nghệ cao: AI, Big Data, Blockchain, NFT,...; Sự chủ động của các trung tâm trọng tài trong đầu tư, xây dựng nền tảng giải quyết tranh chấp trực tuyến bằng trọng tài thương mại bởi công nghệ cao: AI, Big Data, Blockchain, NFT,..., xây dựng bộ quy tắc riêng cho trọng tài trực tuyến).

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 004-TTg ngày 04/01/1960 của Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan nhà nước.
2. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trực tuyến trong lĩnh vực thương mại điện tử
<https://htpldn.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1951&l=Nghiencuutraodoi>, truy cập 14/12/2023.
3. <https://hiac.vn/tin-tuc/dieu-khoan-su-dung-he-thong-tranh-chap-13470#>
4. Nguyễn Thị Thu Trang (2020), *Những khó khăn trong việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trực tuyến tại Việt Nam*, Tham luận tại Hội thảo trong khuôn khổ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2020 thuộc Chương trình “Những vấn đề pháp lý mới phát sinh trong tư pháp quốc tế và trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế”.

Commercial arbitration in the process of renovation and digital transformation in Viet Nam

Tran Đình Hao*, Nguyen Trong Tuan**

Faculty of Law, Nguyen Tat Thanh University

*haovass@gmail.com, **nttuan@ntt.edu.vn

Abstract The method of resolving economic–commercial disputes through arbitration – one of the alternative dispute resolution (ADR) mechanisms – has been increasingly emphasized in Viet Nam’s development process. In the current context of digital transformation, it needs to be further renewed and improved. Summarizing the practical experience of commercial arbitration institutions throughout their historical formation and development in Viet Nam, including both achievements and existing issues in the digital transformation era, is necessary and meaningful for the continued improvement of the legal framework for commercial arbitration in the present period.

Keywords commercial arbitration, arbitral dispute resolution, digital transformation